TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **288**/2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 28 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 393/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị H.**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh **Lưu Thanh H.**, sinh năm 1996.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh).

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị H.** và anh **Lưu Thanh H.**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H. và anh Lưu Thanh H. đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị H. và anh Lưu Thanh H. đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Nguyễn Thị H. và anh Lưu Thanh H. đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H. phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002975, ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000706402, ngày 10/10/2023 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H. số tiền 150.000 đồng (một trăm năm nghìn đồng).

Anh Lưu Thanh H. không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD (02 bản);
- Chi cục THADS huyện SD (để thi hành);
- UBND xã M. (Nơi ĐKKH);
- UBND xã N. (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu

.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến